

# QUẢN LÝ QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN HUYỆN LẠC THÙY, TỈNH HÀ BÌNH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Văn Song<sup>1</sup>, Lê Thị Lanh<sup>2</sup>, Lê Thị Phương Dung<sup>3</sup>

## TÓM TẮT

Quỹ hỗ trợ nông dân (Quy) đã được thành lập và triển khai bởi Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (HND) ở tất cả các cấp hội. Thông qua Quy, việc hỗ trợ vốn cho nông dân đầu tư vào sản xuất là rất quan trọng, để tăng thu nhập, hình thành một khu vực sản xuất hàng hóa. Đã khảo sát 75 nông dân, cán bộ Quy hỗ trợ nông dân huyện và Hội nông dân tại 5 xã, thị trấn của huyện Lạc Thủy. Kết quả cho thấy, nhu cầu vay vốn của nông dân rất lớn chiếm 97,3%, nhưng số tiền vay quá thấp trung bình 38,27 triệu đồng/hộ. Việc huy động vốn ở cấp cơ sở vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: không có quy trình chung để huy động tăng trưởng vốn, kinh phí còn hạn chế, hệ thống tổ chức và quản lý của Quỹ hỗ trợ nông dân trong hệ thống Hiệp hội chưa được hoàn thiện về mặt pháp nhân, bộ máy, chức năng nhiệm vụ. Việc phân công quản lý và điều hành Quỹ, tổ chức các hoạt động dịch vụ, chưa có hướng dẫn, quy trình và quy định cụ thể cho một số vấn đề. Cơ chế chỉ đạo, quản lý và điều hành, giám sát và giám sát các hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân chưa thực sự rõ ràng, nhất quán. Nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp để tăng cường quản lý Quỹ như hoàn thành các quy định, chính sách về huy động vốn, hoàn thiện mô hình tổ chức Quỹ, đào tạo cán bộ Quỹ. Hoàn thiện các hoạt động kiểm tra, giám sát và đảm bảo các hoạt động của Quỹ.

Từ khóa: *Quỹ hỗ trợ, quản lý quỹ, hỗ trợ nông dân, nông dân.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quỹ hỗ trợ nông dân (HTND) là hình thức hỗ trợ, giúp đỡ hội viên nông dân xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế: nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; tạo việc làm, thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng để tạo ra các loại nông sản hàng hóa đạt chất lượng, hiệu quả cao. Tạo điều kiện để Hội Nông dân Việt Nam đẩy mạnh hoạt động, tuyên truyền, tập hợp nông dân, thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng Hội vững mạnh; đối với nông dân nhu cầu vay vốn là rất lớn song số tiền được vay hiện tại chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho đầu tư phát triển sản xuất, do nguồn vốn từ Quy còn hạn chế, hệ thống tổ chức và quản lý của quỹ chưa hoàn thiện về mặt pháp nhân, bộ máy và chức năng, nhiệm vụ; công tác vận động nguồn vốn ở cơ sở còn gặp khó khăn.

Những năm gần đây Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn như: Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; Kết luận số 61-KL/TW ngày 3/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020" và Quyết định số 673-QĐ/TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020".

Lạc Thủy là một huyện miền núi thấp của tỉnh Hòa Bình, với tổng diện tích đất tự nhiên 31.495,35 ha, trong đó diện tích nông nghiệp 22.222 ha, chiếm 70,86%. Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp giai đoạn 2011-2015 đạt 9,7%, cơ cấu kinh tế nông nghiệp chiếm 35,5% cơ cấu kinh tế toàn huyện đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lạc Thủy nói riêng và của tỉnh Hòa Bình nói chung (báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Lạc Thủy từ năm 2015 - 2017). Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 theo

<sup>1</sup> Học viện Nông nghiệp Việt Nam

<sup>2</sup> Hội Nông dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình

<sup>3</sup> Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản

Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình (Hội đồng Nhân dân, 2016); để góp phần thực hiện thành công đề án, vai trò của Quỹ HTND là rất lớn. Vấn đề quản lý quỹ cần có sự cân tiến để đáp ứng với nhu cầu phát triển thời kỳ mới.

Bài viết phân ảnh kết quả nghiên cứu thực trạng công tác quản lý Quỹ HTND trên địa bàn huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình nhằm xác định nhu cầu vay vốn của người nông dân; phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý Quỹ HTND; đánh giá kết quả từ người hưởng lợi; để xuất giải pháp hoàn thiện quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tại địa phương.

**2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Chọn điểm nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình và nghiên cứu chọn 5 xã của huyện là An Bình, Phú Lão, Yên Bồng, thị trấn Chi Nê và thị trấn Thanh Hà làm điểm nghiên cứu. Đây là các xã/thị trấn có tiềm năng để phát triển hoạt động sản xuất nông nghiệp và có quỹ hỗ trợ nông dân được đánh giá là hoạt động có hiệu quả trong việc hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế nông nghiệp.

**2.2. Phương pháp thu thập số liệu**

Nguồn số liệu thứ cấp được thu thập thông qua các báo cáo của Quỹ HTND huyện Lạc Thủy; Quỹ hỗ trợ nông dân tại các xã, thị trấn của huyện Lạc Thủy và các văn kiện, nghị quyết, sách, báo, tạp chí, các công trình đã được xuất bản, các số liệu về tình hình

cơ bản của huyện Lạc Thủy, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện Lạc Thủy.

Nguồn số liệu sơ cấp được thu thập thông qua điều tra, phỏng vấn bằng bảng hỏi đối với các cán bộ của quỹ hỗ trợ nông dân, các nhà quản lý Quỹ HTND và Hội Nông dân huyện Lạc Thủy, 75 hộ được hưởng lợi từ Quỹ HTND huyện tại 5 xã. Mục đích là để điều tra về tình hình quản lý Quỹ, thuận lợi và khó khăn trong việc quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân, hiệu quả của Quỹ hỗ trợ đối với việc phát triển kinh tế của hộ nông dân.

**2.3. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu**

Đã sử dụng phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh để phân ảnh thực trạng huy động vốn, cho vay vốn, thu hồi nợ của Quỹ hỗ trợ; thống kê mô tả được sử dụng để tính toán các chỉ tiêu phân ảnh thực trạng về các nguồn vốn huy động, cơ cấu vốn, cơ cấu vốn vay, cơ cấu các khoản nợ, mức độ biến động, đánh giá kết quả quỹ hỗ trợ nông dân theo thứ tự thời gian và không gian; thống kê so sánh nhằm phân ảnh tốc độ tăng trưởng nguồn vốn, tăng trưởng các khoản vay, sự gia tăng của các khoản nợ. Thông qua nguồn số liệu đã thu thập từ thực tế và các số liệu thứ cấp, tiến hành so sánh thông qua các tiêu chí cụ thể để xem xét đánh giá công tác quản lý quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy, so sánh giữa các năm.

**3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Thực trạng quản lý Quỹ HTND**

*3.1.1. Thực trạng quản lý huy động vốn*

**Bảng 1. Kết quả huy động vốn**

Nguồn vốn			Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (%)		
							16/15	17/16	18/17
Vốn ủy thác Quỹ HTND cấp Trung ương	Đầu kỳ		1.500	1.500	1.500	2.900	1,0	1,0	1,93
	Phát sinh	Tăng	-	400	2.000	500	-	5,0	0,25
		Giảm	-	400	600	500	-	1,5	0,83
	Cuối kỳ		1.500	1.500	2.900	2.900	1,0	1,93	1,0
Vốn ủy thác Quỹ HTND cấp tỉnh	Đầu kỳ		30	120	120	120	4,0	1,0	1,0
	Phát sinh	Tăng	120	-	-	670	-	-	-
		Giảm	30	-	-	120	-	-	-
	Cuối kỳ		120	120	120	670	1,0	1,0	5,58
Vốn từ ngân sách	Đầu kỳ		90	125	165	205	1,39	1,32	1,24
	Phát sinh		35	40	40	50	1,14	1,0	1,25
	Cuối kỳ		125	165	205	255	1,32	1,24	1,24
Vốn vận động	Đầu kỳ		403,01	447,01	544,510	642,010	1,11	1,22	1,18
	Phát sinh		44	97,5	97,5	100,32	2,22	1,0	1,03

*ĐVT: Triệu đồng*

	Cuối kỳ		447,01	544,510	642,010	742,330	1,22	1,18	1,16
Mượn	Đầu kỳ		-	-	150	150	-		1,0
	Phát sinh	Tăng		150		190			
		Giảm		-	-	-	150	-	
	Cuối kỳ			150	150	190			

*Nguồn: Báo cáo hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân năm 2015, 2016, 2017, 2018*

Hàng năm, Hội nông dân huyện Lạc Thủy và Ban điều hành Quỹ xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cho vận động xây dựng quỹ đối với các cơ sở Hội, để an trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét bổ sung nguồn. Để có thể hỗ trợ nông dân trong quá trình phát triển kinh tế, chuyển đổi mô hình, cải thiện hình ảnh nông thôn trong thời kỳ đổi mới thì yếu tố trước hết là cần tạo được nguồn vốn của Quỹ. Hiện nay, Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy được hình thành từ các nguồn: Vốn ủy thác của Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương, tỉnh, vốn được cấp từ ngân sách huyện, vận động từ cán bộ, hội viên, mượn từ các tổ chức, đơn vị.

Kết quả tại thời điểm năm 2018, tổng số Quỹ hỗ trợ nông dân toàn huyện là 4.757,33 triệu đồng trong đó: Nguồn vốn Trung ương: 2,9 tỷ đồng; nguồn vốn tỉnh: 670 triệu đồng; nguồn ngân sách huyện cấp: 255 triệu đồng (cấp từ 2012 - 2018), nguồn mượn từ các tổ

chức, đơn vị: 190 triệu đồng, nguồn vận động cán bộ, hội viên: 742,33 triệu đồng (Bảng 1).

Nguồn vốn của Quỹ biến động hàng năm là do nguồn ủy thác từ Quỹ HTND Trung ương và tỉnh hằng năm biến động; Tăng là do tiếp tục được nhận ủy thác từ Quỹ HTND Trung ương và tỉnh để đầu tư hỗ trợ cho các tổ nhóm hội viên vay vốn, giảm là do các dự án vay vốn nhóm hộ được triển khai từ năm 2013 - 2015 đã đến chu kỳ thu hồi kết thúc dự án chuyển trả về Quỹ HTND Trung ương và tỉnh. Đối với nguồn vốn mượn, sự biến động giảm là do thu hồi vốn vay từ năm 2016, giai đoạn 1 chuyển trả về đơn vị ủy thác cho mượn, tiếp tục được đơn vị ủy thác cho mượn số tiền 190 triệu đồng, hỗ trợ hội viên vay thực hiện Chương trình Công đoàn đồng hành cùng nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2 theo chương trình phối hợp đã ký.

**Bảng 2. Tăng trưởng nguồn vốn của Quỹ HTND huyện Lạc Thủy giai đoạn 2015 - 2018**

Nguồn vốn	2015		2016		2017		2018		So sánh (lần)			
	Số vốn (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số vốn (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số vốn (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số vốn (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	16/15	17/16	18/17	Bình quân
Ủy thác	120	60,30	400	58,18	1900	93,25	1170	77,47	3,33	4,75	0,62	2,14
Mượn	-		150	21,82	-		190	12,58				
Ngân sách địa phương	35	17,59	40	5,82	40	1,96	50	3,31	1,14	1,00	1,25	1,13
Vận động cán bộ, hội viên	44	22,11	97,5	14,18	97,5	4,79	100,32	6,64	2,22	1,00	1,03	1,32
<b>Tổng cộng</b>	<b>199</b>	<b>100</b>	<b>687,5</b>	<b>100</b>	<b>2037,5</b>	<b>100</b>	<b>1510,32</b>	<b>100</b>	<b>3,45</b>	<b>2,96</b>	<b>0,74</b>	<b>1,97</b>

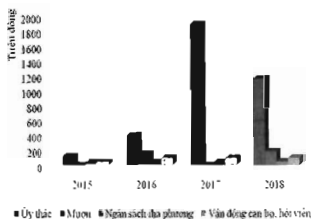
*Nguồn: Báo cáo hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân năm 2015, 2016, 2017, 2018*

Năm 2015, tổng số tiền của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy quản lý là 199 triệu đồng. Năm 2016 đánh dấu sự nhẩy vọt của nguồn vốn quỹ lên 687,5 triệu đồng, tăng gấp 3,45 lần. Có sự đột phá này do đây là năm thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước như Quyết định 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 28-CT/TU ngày

21/4/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020". Tăng trưởng mạnh nhất là nguồn ủy thác từ Trung ương tăng 280 triệu đồng (tăng 3,33 lần) so với năm 2015.

Tốc độ tăng vốn Quý từ nguồn ủy thác không đồng đều qua các năm, tốc độ tăng cả giai đoạn 2015-2018 của nguồn này là 2,14 lần, tiếp đến là nguồn vận động cán bộ, hội viên tăng 1,32 lần và cuối cùng là từ ngân sách địa phương 1,13 lần. Qua đây có thể thấy, Quý hỗ trợ nông dân đã có tính tích cực và chủ động trong việc huy động vốn cho hoạt động. Số vốn huy động nhìn chung tăng dần đều qua các năm với tốc độ bình quân là 1,97 lần.

Nguồn vốn từ vận động qua các năm tăng không đáng kể do: năm 2015 mức vận động mỗi hội viên là 5.000 đ/năm nên số tiền vận động được không nhiều, tuy nhiên từ năm 2016 số tiền vận động có tăng lên do theo quy định của Quý HTND Trung ương cho mỗi hội viên là 10.000 đ/hội viên/năm.



Hình 1. Tốc độ tăng trưởng vốn theo nguồn huy động của Quý HTND tại huyện Lạc Thủy 2015 - 2018

Nguồn: Quý HTND huyện Lạc Thủy

Cơ cấu nguồn vốn của Quý hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy cũng có sự thay đổi nhẹ qua các năm. Cụ thể: nguồn ủy thác luôn là nguồn chiếm tỷ lệ cao nhất trong các nguồn, đặc biệt năm 2017, nguồn ủy thác chiếm đến 93,25% trong tổng số vốn huy động được của Quý. Do năm 2017, Quý không duy trì được nguồn vốn từ mượn, trong khi đó vốn từ vận động cán bộ, hội viên và ngân sách địa phương không thay đổi, hoặc thay đổi không đáng kể.

Tỷ lệ vốn huy động từ ngân sách địa phương luôn chiếm tỷ lệ thấp nhất trong các nguồn vốn, vì vậy nguồn vốn của Quý chưa nhiều, mức cho vay bình quân/hộ còn thấp, nhu cầu tăng vốn hơn nữa cho Quý là rất cần thiết, trong đó cần cả nguồn vốn được cấp từ ngân sách.

Hiện nay Quý hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình chưa có quy trình chung cho việc vận động tăng

tổng nguồn. Do vậy mỗi huyện, không thống nhất giữa các địa phương, đôi khi hiệu quả, thất thoát trong cán bộ, hội viên.

### 3.1.2. Thực trạng quản lý hoạt động cho vay vốn

Quy trình cho vay và thu hồi vốn hiện đang thực hiện tại Quý hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy được thực hiện theo Hướng dẫn số 82-HD/HNDTW ngày 22/12/2014 của Ban điều hành Quý hỗ trợ nông dân Trung ương và Quyết định số 10-QĐ/HNDT, ngày 16/8/2013 của Ban thường vụ Hội nông dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức, quản lý, sử dụng nguồn vốn Quý HTND theo trình tự. Xây dựng kế hoạch cho vay, xác định nhu cầu vay vốn; tổ chức triển khai việc cho vay vốn Quý hỗ trợ nông dân; quản lý giải ngân.

Kết quả cho vay năm 2018 của Quý hỗ trợ nông dân huyện: giải ngân 1,17 tỷ đồng nguồn ủy thác Trung ương Hội và Hội nông dân tỉnh cho 34 hộ hội viên nông dân xã Liên Hòa, Đống Tâm và An Bình thực hiện dự án chăm sóc cam, bưởi, na; 180 triệu đồng nguồn Quý hỗ trợ nông dân huyện cho 6 hộ hội viên thực hiện dự án chăn nuôi gà tại xã Hưng Thi; 190 triệu đồng nguồn ủy thác từ các tổ chức, đơn vị thực hiện dự án phát triển chăn nuôi tại xã Yên Bồng.

Hiện nay Ban điều hành Quý Hỗ trợ nông dân huyện đang quản lý 13 dự án với số tiền 4,43 tỷ đồng cho 120 hộ vay từ nguồn vốn Quý HTND Trung ương, tỉnh, huyện, trong đó có 6/13 dự án chăn nuôi với 39 hộ vay vốn số tiền 1,14 tỷ đồng, 7/13 dự án trồng trọt với 81 hộ vay vốn số tiền 3,29 tỷ đồng.

Chuyển hình thức từ cho vay theo hộ nhỏ lẻ sang cho vay theo dự án không định được hiệu quả về phương thức cho vay. Căn cứ vào thực tế nhu cầu sản xuất của hộ, đề xuất của địa phương, xác định nhu cầu của các hộ, trên cơ sở kế hoạch nguồn vốn trong năm để đảm bảo vốn không tồn đọng. Quý HTND hướng dẫn, tư vấn cho nhóm hộ có nhu cầu liên kết, xây dựng dự án và hoàn thiện hồ sơ để nghị giữ HND cơ sở để đề xuất Quý HTND cấp trên tiến hành thẩm định dự án và các hộ vay vốn, nếu đủ điều kiện sẽ hoàn thiện hồ sơ và tổ chức giải ngân. Sau giải ngân 30 ngày, Quý HTND tiến hành kiểm tra việc sử dụng vốn vay tại các hộ, đồng thời định kỳ hàng quý gắn với việc thu phí sẽ định kỳ kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn và tình hình sản xuất kinh doanh của hộ. Thông qua hình thức vay theo tổ nhóm đã tạo điều kiện cho các hộ có điều kiện liên

kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo hàng hóa nâng cao thu nhập và công tác quản lý vốn được chặt chẽ và thường xuyên hơn, giúp công tác thu hồi vốn thuận lợi hơn.

**Bảng 3. Dự nợ cho vay của Quỹ HTND huyện Lạc Thủy giai đoạn 2015 - 2018**

Nguồn vốn	Dự nợ cuối kỳ 2015		Dự nợ cuối kỳ 2016		Dự nợ cuối kỳ 2017		Dự nợ cuối kỳ 2018		Tốc độ tăng trưởng			
	Số hộ	Số tiền (Tr.đ)	Số hộ	Số tiền (Tr.đ)	Số hộ	Số tiền (Tr.đ)	Số hộ	Số tiền (Tr.đ)	16/15	17/16	18/17	Bình quân
Trung ương	57	1.500	47	1.500	42	2.900	57	2.900	1,0	1,9	1,0	1,2
Tỉnh	6	120	6	120	6	120	22	670	1,0	1,0	5,6	1,8
Huyện	12	161,2	15	210	24	383	33	740	1,3	1,8	1,9	1,7
Tổng cộng	244	1.781,2	246	1.830,0	262	3.403,0	112	4310,00	1,0	1,9	1,3	1,3

*Nguồn: Báo cáo hoạt động quỹ Hỗ trợ nông dân năm 2015, 2016, 2017, 2018*

Số lượng vốn tăng qua các năm, tuy nhiên số hộ được vay năm 2018 giảm so với năm 2017 trong khi nguồn vốn vay vẫn tăng chứng tỏ năm 2018 mức vay/hộ tăng. Số vốn vay/hộ năm 2018 là cao nhất trong 4 năm (38,27 triệu đồng/hộ). Qua 4 năm từ 2015 đến 2018 số tiền cho vay tăng khá nhanh, năm 2012 là 2.192,01 triệu đồng, năm 2018 là 4.210 triệu đồng.

**3.1.3. Thực trạng quản lý thu hồi và xử lý nợ**

**Bảng 4. Tỷ lệ thu gốc so với dự nợ cho vay Quỹ HTND huyện Lạc Thủy giai đoạn 2015 - 2018**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018		
	Vốn ủy thác Trung ương	Vốn ủy thác tỉnh	Vốn nguồn huyện	Vốn ủy thác Trung ương	Vốn ủy thác tỉnh	Vốn nguồn huyện	Vốn ủy thác Trung ương	Vốn ủy thác tỉnh	Vốn nguồn huyện	Vốn ủy thác Trung ương	Vốn ủy thác tỉnh	Vốn nguồn huyện
Dự nợ	1.500	30	161,2	1.500	120	210	1.500	120	383	2.900	670	740
Nợ đến hạn		30	82,2	400		60	600		26	550	120	202,5
Thu nợ đến hạn		30	82,2	400		60	600		26	550	120	202,5
Tỷ lệ thu hồi		100	100	100		100	100		100	100	100	100
Nợ quá hạn	-				-				-			

*Nguồn: Báo cáo hoạt động quỹ Hỗ trợ nông dân từ năm 2015-2018*

Đối với thu nợ gốc: Quỹ hỗ trợ nông dân cho vay tiền hành thu trực tiếp từ người vay, không ủy quyền cho Hội nông dân cấp xã thu nợ gốc và không có trường hợp hộ vay trả nợ trước hạn vì vậy trước khi đến hạn thu hồi vốn 30 ngày (01 tháng) theo quy định Quỹ hỗ trợ nông dân cho vay gửi thông báo đến người vay về thời gian thu hồi vốn để các hộ có thời gian thu xếp và hoàn trả vốn về Quỹ và Quỹ hỗ trợ nông dân cho vay thông báo và trực tiếp thu hồi vốn từ người vay tại 01 điểm nhất định tại khu vực cho vay để thuận tiện cho người vay, vì vậy hoạt động thu hồi vốn của Quỹ HTND khi kết thúc các dự án hằng năm đều thu đạt 100% vốn vay, không có tình trạng nợ quá hạn và chậm thu hồi vốn.

**3.1.4. Quản lý tài chính đối với phí thu được**

Thu, chi tài chính Quỹ hỗ trợ nông dân thực hiện theo đúng chế độ tài chính (Thông tư 69/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và quy chế quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ nông dân do UBND tỉnh Hòa Bình ban hành).

**3.1.4.1. Hoạt động thu của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy**

Các khoản thu của Quỹ hỗ trợ nông dân tăng dần tất cả các nguồn thu qua các năm, nguồn huyện tăng mạnh năm 2016, 2018, nguồn ủy thác của Trung ương, tỉnh tăng mạnh năm 2016.

**Bảng 5. Hoạt động thu của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy từ 2015 - 2018**

Nội dung	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Tốc độ tăng trưởng (%)			Bình quân
	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	16/15	17/16	18/17	
Thu hoạt động nguồn huyện	21,108	71,0	40,065	67,7	29,005	49,0	58,173	59,37	1,9	0,7	2,0	1,39
Thu từ ủy thác TW, tỉnh	8,622	29,0	19,09	32,3	30,16	51,0	39,817	40,63	2,2	1,6	1,3	1,66
<b>Tổng thu</b>	<b>29,730</b>	<b>100</b>	<b>59,155</b>	<b>100</b>	<b>59,165</b>	<b>100</b>	<b>97,990</b>	<b>100</b>	<b>2,0</b>	<b>1,0</b>	<b>1,7</b>	<b>1,50</b>

*Nguồn: Báo cáo Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy năm 2015, 2016, 2017, 2018*

**3.1.4.2. Hoạt động chi của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy**

**Bảng 6. Chi phí của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy**

Nội dung	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)
Chi phụ cấp cán bộ làm công tác Quỹ hỗ trợ nông dân	3,4	11,4	8,25	14,0	3,0	5,1	4,4	4,5
Chi cho công tác kiểm tra, hội nghị, tập huấn	15,3	51,5	24,353	41,2	39,376	66,6	77,479	79,1
Chi văn phòng phẩm, photo	1,275	4,3	3,752	6,3	2,629	4,4	4,011	4,1
Chi khác	9,755	32,8	22,8	38,5	14,16	23,9	12,1	12,3
<b>Tổng</b>	<b>29,73</b>	<b>100</b>	<b>59,155</b>	<b>100</b>	<b>59,165</b>	<b>100</b>	<b>97,99</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Báo cáo Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy 2015, 2016, 2017, 2018*

Nguồn thu nhập của Quỹ hỗ trợ nông dân tăng qua các năm đồng thời chi phí của Quỹ hỗ trợ nông dân cũng tăng dần. Các khoản chi như: công tác kiểm tra giám sát, tổ chức hội nghị tập huấn, hội nghị tổng kết, hỗ trợ thu phí đều tăng từ năm 2015 đến năm 2018. Việc chi phí tăng thể hiện Quỹ hỗ trợ nông dân ngày càng tăng cường nhiều hoạt động và hoạt động tích cực hơn.

**3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý Quỹ HTND trên địa bàn huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình**

**3.2.1. Cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân**

Các cơ chế, chính sách hiện nay có liên quan đến hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân bao gồm: Kết luận 61-KL/TW ngày 3/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đề án nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển

nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020”; các nghị quyết, kế hoạch của địa phương về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020; Chỉ thị 28-CT/TU, ngày 21/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”; Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tin dụng chính sách xã hội

để người dân được tiếp cận với các nguồn vốn vay; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 9/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và văn bản thỏa thuận liên ngành số 799/TTLN giữa Hội Nông dân và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quyết định 515/QĐ-HDTV-HSX ngày 31/7/2015 của Hội đồng thành viên Agribank...

Các chính sách có liên quan đến hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tương đối đầy đủ. Tuy nhiên cho đến nay Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương chưa có hướng dẫn, quy trình, quy định cụ thể về một số vấn đề như: vận động Quỹ, quản lý quỹ vận động từ cấp cơ sở... gây lúng túng trong quản lý cho Quỹ hỗ trợ nông dân không chỉ ở cấp huyện mà còn là cấp tỉnh. Qua phỏng vấn cán bộ Hội nông dân các cấp làm công tác quản lý Quỹ hỗ trợ Nông dân, nhiều ý kiến cho rằng cơ chế, chính sách về Quỹ hỗ trợ nông dân còn tồn tại một số bất cập như: chưa có hướng dẫn thống nhất đối với việc trích nguồn ngân sách bổ sung cho Quỹ hỗ trợ nông dân các cấp nên các huyện rất lúng túng trong việc chuyển nguồn ngân sách sang cho Quỹ hỗ trợ nông dân hoạt động.

### 3.2.2. Năng lực cán bộ tham gia hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân

Tham gia Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy có 3 người, trong đó có 02 nữ và 01 nam. Số người có độ tuổi trên 50 là 01 người, 02 người còn lại có độ tuổi 35 - 50. Cả 3 người đều có trình độ đại học. Cán bộ điều hành Quỹ mặc dù có trình độ, nhưng kinh nghiệm quản lý nhiều hạn chế. Chỉ có 01 đồng chí là đã làm công tác Quỹ được 5 năm. Còn lại 02 đồng chí thì thời gian công tác mới chỉ 1 năm. Thêm vào đó cán bộ Ban điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy hiện nay hoàn toàn là các cán bộ hoạt động kiêm nhiệm; bên cạnh đó đội ngũ cán bộ này thường xuyên có sự biến động.

Tuy nhiên, trong thực tế bộ máy của Quỹ hỗ trợ nông dân hiện nay, các cán bộ thực hiện quản lý, điều hành và triển khai Quỹ hỗ trợ nông dân ở huyện đều phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác. Cán bộ Hội nông dân do hội viên bầu theo nhiệm kỳ của Hội (5 năm), khi làm công tác quản lý quỹ Hỗ trợ nông dân thường xuyên thay đổi, hơn nữa rất ít cán bộ Hội có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài chính, vì vậy phần nào đã ảnh hưởng đến việc cập nhật và điều hành công việc của Quỹ.

**Bảng 7. Năng lực của cán bộ Quỹ HTND cấp huyện theo đánh giá của hộ nông dân**

Các yếu tố	Không tốt (1)		Trung bình (2)		Khá (3)		Tốt (4)		Rất tốt (5)	
	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Mức độ thành thạo, chủ động trong triển khai công việc	2	2,67	3	4,00	25	33,33	35	46,67	10	13,33
Sáng tạo trong tổ chức các hoạt động thu hút hội viên	7	9,33	15	20,00	36	48,00	15	20,00	2	2,67
Khả năng tập hợp quản chúng, vận động hội viên	1	1,33	7	9,33	41	54,67	21	28,00	5	6,67
Sử dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc	4	5,33	28	37,33	33	44,00	6	8,00	4	5,33
Nắm vững các quy định của quỹ	1	1,33	1	1,33	19	25,33	31	41,33	23	30,67
Khả năng giao tiếp tốt, giải thích rõ ràng, nhiệt tình cho hội viên về các quy định của quỹ	2	2,67	2	2,67	28	37,33	22	29,33	21	28,00

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ điều tra 2018

3.2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin

Quý Hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy chưa có phòng làm việc riêng cũng như các trang thiết bị tối thiểu để hoạt động.

Hiện tại Ban điều hành Quý hỗ trợ nông dân huyện đang dùng chung hệ thống máy tính và mạng internet của toàn thể cơ quan Hội Nông dân huyện Lạc Thủy.

Quý hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy thực hiện hạch toán kế toán độc lập, song chưa xây dựng được phần mềm kế toán riêng cho Quý. Mọi công đoạn trong công tác kế toán và tin dụng của Quý đang được tính thủ công trên máy tính và sổ sách, bất tiện cho việc quản lý, rà soát, tìm kiếm, tính toán.

3.2.4. Hiểu biết và sự sẵn sàng của nông dân về Quý hỗ trợ nông dân

Theo số liệu điều tra, số hộ hiểu biết về mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Quý chỉ chiếm 4% (Bảng 8), có đến 25,3% số hộ là không biết gì về mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Quý (Bảng 8). Chỉ có 2,7% số hộ được hỏi trả lời là nắm rõ đầy đủ các quy định về vay vốn: điều kiện vay vốn, mức vay, mức phí, thời gian và 6,7% số hộ trả lời là nắm rõ các quy định về thu hồi vốn: Hình thức thu hồi vốn, thời hạn thu hồi vốn.... Điều này cho thấy, công tác tuyên truyền về hoạt động của Quý hỗ trợ nông dân chưa thực sự đạt được hiệu quả tốt và điều này gây cản trở, khó khăn trong quá trình vận động, thực hiện quản lý Quý.

Bảng 8. Đánh giá sự hiểu biết của nông dân về Quý hỗ trợ nông dân

Nội dung	Không biết (1)		Biết một chút (2)		Biết khá (3)		Biết (4)		Biết đầy đủ (5)	
	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Hiểu biết về mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quý hỗ trợ nông dân	19	25,3	16	21,3	25	33,3	12	16,0	3	4,0
Nắm rõ các quy định về vay vốn: điều kiện vay vốn, mức vay, mức phí, thời gian gian	7	9,3	22	29,3	31	41,3	13	17,3	2	2,7
Nắm rõ các quy định về thu hồi vốn: Hình thức thu hồi vốn, thời hạn thu hồi vốn...	9	12,0	11	14,7	31	41,3	19	25,3	5	6,7

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ điều tra 2018

3.3. Giải pháp nhằm tăng cường quản lý Quý HTND trên địa bàn huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

3.3.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức, hoạt động quản lý, điều hành Quý, đào tạo, tập huấn cán bộ Quý gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Quý

Cán bộ Ban điều hành Quý hoàn toàn là cán bộ kiêm nhiệm, do vậy năng lực chuyên môn, trình độ, nhận thức về quản lý vốn, quỹ còn hạn chế, thời gian giành cho công tác quản lý quỹ cũng không nhiều và đội ngũ cán bộ này thường xuyên có sự biến động, vì vậy Hội nông dân các cấp cần phải xác định rõ ràng nhiệm vụ cũng như trách nhiệm của Quý HTND từng cấp, xác định và tăng cường vai trò của Giám đốc Quý và các thành viên; Ban Thường vụ Hội Nông

dân các cấp bố trí cán bộ phụ trách chuyên trách về quỹ HTND; Ban điều hành Quý HTND tỉnh có trách nhiệm biên soạn tài liệu và trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ sở, cơ quan chuyên về tài chính, tin dụng tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách cấp huyện và cơ sở; tổ chức tập huấn ít nhất một năm một lần để cập nhật cho cán bộ chuyên trách những quy định mới của Quý, những cách làm tốt ở địa phương khác; đồng thời kịp thời rút kinh nghiệm những việc đang làm chưa tốt.

Việc thực hiện chế độ kế toán, ghi chép sổ sách, chứng từ, hóa đơn, văn bản ở một số cơ sở thực hiện chưa thống nhất, chưa đảm bảo do đó cần hoàn thiện hệ thống văn bản, quản lý; Quý hỗ trợ nông dân cần được tăng cường nguồn vốn ủy thác để địa phương



có thêm vốn hỗ trợ cho các tổ nhóm vay đầu tư sản xuất phát triển kinh tế; Ngân hàng NN&PTNT có cơ chế giảm bớt thủ tục hành chính liên quan đến hồ sơ vay vốn tạo điều kiện thuận lợi cho người vay; Ngân hàng Chính sách Xã hội (CSXH) đối với các món vay đã được khoan nợ để dễ nghị xóa nợ thì sẽ không tính vào tỷ lệ nợ quá hạn của các đơn vị.

Hiện nay, thường ở cấp xã nhiều đoàn thể chung một máy tính nên hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và cũng chưa có phần mềm kế toán, phần mềm tin dụng để tạo lập và cập nhật thường xuyên danh sách email của Quỹ HTND các huyện. Việc trao đổi qua email không những giúp tiết kiệm thời gian và tiền bạc còn giúp truyền tải, lưu trữ thông tin một cách chính xác, hợp lý; bố trí khai thác triệt để hiệu quả của mạng LAN ngay trong chính cơ quan Quỹ cùng cấp như: dùng chung máy in, chia sẻ tài liệu, công việc...; Quỹ HTND Trung ương xây dựng website của Quỹ HTND, có liên kết trong website của Hội Nông dân tỉnh Hòa Bình.

Quỹ HTND huyện Lạc Thủy thực hiện hạch toán kế toán độc lập song chưa xây dựng được phần mềm kế toán riêng cho quỹ. Vì vậy Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương cần triển khai phần mềm kế toán, phần mềm tin dụng... Quỹ hỗ trợ nông dân để thống nhất trong toàn hệ thống.

*3.3.2. Hoàn thiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đảm bảo hoạt động của Quỹ*

Do thực trạng việc kiểm tra Quỹ cấp cơ sở ở một số nơi chưa được tiến hành thường xuyên, định kỳ, chất lượng công tác kiểm tra chưa cao nên Quỹ HTND cần:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức Hội các cấp đối với các mô hình, dự án được vay từ nguồn vốn Quỹ HTND nhằm phát huy được hiệu quả nguồn vốn; Ban Thương vụ Hội nông dân cấp tỉnh và huyện xây dựng quy chế kiểm tra, kiểm soát cụ thể, chi tiết theo quy định; Ban kiểm tra, kiểm soát xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ Hội làm trái Điều lệ và Quy chế hoạt động của Quỹ HTND, các trường hợp người vay sử dụng vốn sai mục đích. Chú ý tới việc kiểm tra, giám sát hoạt động vận động tạo nguồn quỹ, việc thu gốc, thu phí và việc quản lý tài chính với phí thu; Quỹ hỗ trợ nông dân huyện, Hội nông dân cơ sở cần kết hợp chặt chẽ với các tổ chức chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc hướng dẫn kiểm tra, sử dụng vốn vay và thu hồi vốn vay Quỹ HTND.

*3.3.3. Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền*

Cần tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua, tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Tích cực trong việc trực tiếp và phối hợp thực hiện các chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm; phối hợp với đài truyền hình huyện, tỉnh xây dựng định kỳ tin, bài, chuyên đề hoặc chuyên mục về hoạt động Quỹ HTND trên toàn huyện, tỉnh; liên kết với các trang báo mạng cung cấp tin bài về hoạt động của nông nghiệp để đặt liên kết tới website của Quỹ hỗ trợ nông dân. Trong đó cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, tỉnh để các cán bộ, hội viên, hộ vay vốn... dễ dàng tra cứu, tìm hiểu.

*3.3.4. Coi trọng công tác sơ kết, tổng kết theo định kỳ; chú trọng công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương trong hoạt động quản lý Quỹ*

Hàng năm trích lập quỹ thi đua, khen thưởng đầy đủ từ nguồn thu nhập của Quỹ HTND huyện, biểu dương các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp xây dựng Quỹ HTND và sử dụng nguồn vốn đạt hiệu quả cao; có chính sách khuyến khích đội ngũ cán bộ Quỹ; quan tâm đến công tác thi đua, biểu dương khen thưởng để kịp thời động viên các cá nhân sử dụng hiệu quả Quỹ HTND và cán bộ Quỹ.

*3.3.5. Đẩy mạnh công tác tập huấn chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật*

Quỹ hỗ trợ nông dân cần phối hợp với cơ quan khuyến nông các cấp kết hợp với các cấp chính quyền, các ban ngành, các tổ chức đoàn thể quản chúng tại địa phương tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao kỹ thuật, tập trung vào các sản phẩm liên kết tạo thành chuỗi giá trị nông sản có giá trị cao để kết nối được với thị trường và kiến thức quản lý kinh doanh cho bà con nông dân.

*3.3.6. Thực hiện liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp giải quyết đầu ra ổn định cho sản phẩm sản xuất của nông dân*

Quỹ hỗ trợ nông dân cần phối hợp với các cơ quan, ban ngành chức năng tại địa phương xác định sản phẩm cụ thể, hướng dẫn quy trình chăm sóc, đảm bảo theo tiêu chuẩn; liên kết giữa các hộ sản xuất tạo sản phẩm hàng hóa, tìm thị trường tiêu thụ, đồng thời hợp tác, hợp đồng với các doanh nghiệp

tiêu thụ sản phẩm của địa phương mình, giúp bà con nông dân bán được sản phẩm một cách kịp thời, với giá cả bảo đảm có lãi. Xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt nhưng chặt chẽ với từng cơ quan chức năng khác nhau tùy đặc thù từng đơn vị dựa trên cốt lõi là lợi ích của hội viên nông dân, những thành viên tham gia dự án Quý.

#### **4. KẾT LUẬN**

Nghiên cứu đã tiến hành đánh giá thực trạng công tác quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy đạt kết quả khả quan, nguồn vốn duy động có tăng trưởng qua hàng năm, nguồn uy thác tăng cao nhất là 2,14 lần, thấp nhất là nguồn được cấp từ ngân sách địa phương 1,13 lần. Cơ cấu nguồn vốn có sự thay đổi, nhưng không nhiều qua các năm; các khoản thu, chi từ quỹ cũng tăng dần qua các năm, công tác quản lý vốn khá chặt chẽ, không có thất thoát vốn, không có nợ quá hạn. Thông qua hoạt động hỗ trợ vốn của Hội đã tạo nên sự đoàn kết, gắn bó trong hội viên nông dân. Việc sử dụng vốn vay từ Quỹ HTND đúng mục đích, mang lại hiệu quả cả về mặt kinh tế, chính trị và xã hội.

Bên cạnh việc đánh giá những kết quả thì cũng đã làm rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý và sử dụng của Quỹ HTND tại huyện Lạc Thủy: kinh phí từ ngân sách chuyển sang cho quỹ còn thấp 255 triệu đồng/tổng dư nợ hiện nay là 4,31 tỷ đồng chiếm 5,9%; chất lượng công tác kiểm tra ở cấp cơ sở chưa cao; công tác kế toán tại một số cơ sở thực hiện chưa đảm bảo; sự hiểu biết của người dân về Quỹ HTND còn hạn chế (4% số hộ điều tra hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nguyên tắc hoạt động, 25,3% không biết), 2,7% hộ điều tra nắm rõ các quy định về vay vốn và 9,3% không nắm rõ; cán bộ hoạt động Quỹ thường xuyên thay đổi phần nào ảnh hưởng đến công tác cập nhật, điều hành quản lý Quỹ; chế độ đảm bảo lợi ích cho cán bộ hoạt động Quỹ còn hạn chế.

Đã đưa ra định hướng và nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng Quỹ HTND tại huyện Lạc Thủy trong thời gian tới, đó là: Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý Quỹ HTND; hoàn thiện về cơ cấu tổ chức; nâng cao chất lượng và năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền; hoàn thiện quy trình, nghiệp vụ quản lý, điều hành Quỹ HTND; huy động tăng nguồn vốn; đẩy mạnh công tác tập huấn chuyển giao tiến bộ

khoa học kỹ thuật; thực hiện liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp giải quyết đầu ra ổn định cho sản phẩm sản xuất của nông dân; coi trọng công tác sơ kết, tổng kết theo định kỳ và quan tâm công tác biểu dương, khen thưởng...

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Trung ương (2009). Kết luận số 61-KL/TW ngày 3 tháng 12 năm 2009 về đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020". [https:// thuvienphapluat. vn/](https://thuvienphapluat.vn/). Truy cập 5/2018.
2. Hội đồng Nhân dân (2016). Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2016 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững huyện Lạc Thủy, giai đoạn 2016 - 2020.
3. Hội Nông dân Việt Nam (2016). Hồi đáp về hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân Việt Nam.
4. Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy (2016). Tổng kết công tác hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Lạc Thủy giai đoạn 2013 - 2015. Phương hướng hoạt động giai đoạn 2016 - 2018.
5. Thủ tướng Chính phủ (2011). Quyết định Số 673/QĐ-TTg ngày 10 tháng 05 năm 2011 về việc Hội nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020. [https:// thuvienphapluat. vn/](https://thuvienphapluat.vn/). Truy cập 5/2018.
6. Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân huyện Lạc Thủy các năm 2015, 2016, 2017 và 2018.
7. Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Lạc Thủy từ năm 2015 - 2017.
8. Ban Chấp hành Trung ương (2008). Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn".
9. Quyết định 1604/QĐ-UBND, ngày 31/8/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình về ban hành Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Hòa Bình đến năm 2020.

**MANAGEMENT OF FARMER ASSISTING FUND IN THE LAC THUY DISTRICT, HOA BINH PROVINCE:  
SITUATION AND SOLUTIONS**

Nguyen Van Song, Le Thi Lanh, Le Thi Phuong Dung

**Summary**

The Farmer Assistance Fund was established and implemented by the Vietnam Farmers Association (VFA) at all levels of the association. Through the fund, it is very important to support capital for farmers to invest in production, to increase income, create a commodity production area. Based on the survey results of 75 farmers, the District Farmers' Assistance Fund officer and Farmers' Association in 5 communes, and towns of Lac Thuy district. The results showed that the demand for loans of very large farmers accounted for 97.3%, but the loan amount was too small on average of 38.27 million VND/household; The mobilization of capital at the grassroots level still faces many difficulties as there is no common process to mobilize capital growth, limited funding, the organization and management system of the Farmer Assistance Fund in the system. The association has not been perfected in terms of legal entities, apparatus and functions, and tasks. The assignment of management and administration of the fund, organization of service activities, no specific guidelines, processes and regulations for some issues. The management and administration mechanism, monitoring and monitoring activities of the Farmers' Assistance Fund are not really clear and consistent. The study also proposes some solutions to strengthen fund management such as improving regulations and policies on capital mobilization, improving the fund organization model, and training fund staff. Improving activities of checking, monitoring and ensuring the fund's activities.

*Keywords: Supporting fund, fund management, supporting farmers, farmers.*

Người phản biện: TS. Dương Ngọc Thị

Ngày nhận bài: 13/02/2019

Ngày thông qua phản biện: 13/3/2019

Ngày duyệt đăng: 20/3/2019